

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM NHAT MINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAM NHAT MINH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106951809

3. Ngày thành lập: 25/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

32B phố Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 091.358.8803

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;	7490

7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước	7120
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản Quản lý bất động sản; Môi giới bất động sản	6820
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Xây dựng công trình công ích	4220
14.	Phá dỡ	4311
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Vận tải đường ống	4940
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện hội nghị, hội thảo	8230
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế tổng mặt bằng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình đường bộ cầu nhỏ; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi (đập, đê, kè, hồ chứa) cấp IV; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35Kv; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình thủy lợi; công trình cầu đường bộ; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp; Tư vấn quản lý dự án đầu tư và nghiệp vụ đấu thầu; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, đường bộ	7110
30.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;	4649
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ NGỌC DU	69-E-F tập thể đại học thương mại, tổ 45, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600	360.000.000	20	013439405	
			Tổng số	3.600	360.000.000	20		

2	VŨ NHẬT QUANG	Số 29 phố Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.600	1.260.000.000	70	013433708	
			Tổng số	12.600	1.260.000.000	70		
3	NGUYỄN HUY VINH	32B phố Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900	90.000.000	5	012261045	
			Tổng số	900	90.000.000	5		
4	TRẦN NGỌC DŨNG	Tổ 12, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900	90.000.000	5	001078001032	
			Tổng số	900	90.000.000	5		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ NHẬT QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 12/01/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013433708

Ngày cấp: 30/06/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 29 phố Linh Lang, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 702 tòa nhà VEAM số 698 Lạc Long Quân, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội